**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Thuyết minh**

**Dự thảo Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa   
có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý  
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

(Tháng 02/2022)

**1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/5/2020 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 01/2021/TT-BTTTT ngày 14/5/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT (viết tắt là TT 11 và TT 01).

Khoản 2 Điều 3 của TT 11 quy định Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (Danh mục SPHH nhóm 2) theo từng thời kỳ, phù hợp với chính sách quản lý của Nhà nước. TT 01 sửa đổi, bổ sung TT 11 trong đó ban hành mới Danh mục SPHH nhóm 2 và vẫn giữ nguyên các nguyên tắc quản lý SPHH nhóm 2 quy định tại Điều 4 của TT 11.

Đánh giá việc triển khai TT 11 và TT 01 quy định Danh mục SPHH nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT:

- Trong quá trình triển khai, một số tổ chức, doanh nghiệp nhập khẩu đã có văn bản đề nghị Bộ TTTT hướng dẫn xác định một số loại hàng hóa nhập khẩu (thường là hàng hóa phức tạp, có thể thuộc quản lý của nhiều bộ ngành, có tích hợp chức năng thu-phát vô tuyến) có thuộc Danh mục SPHH nhóm 2 của Bộ hay không; điều này cho thấy Thông tư quy định Danh mục SPHH nhóm 2 cần thể hiện rõ hơn về nguyên tắc xác định SPHH thuộc Danh mục (hàng hóa phải giống cả về mô tả hàng hóa và mã HS nêu tại Danh mục thì mới thộc Danh mục).

- Trong năm 2021, sau khi TT 01 được ban hành, Bộ TTTT đã ban hành 07 QCVN cho SPHH nhóm 2 (thiết bị trạm gốc 5G, thiết bị đầu cuối 5G độc lập, thiết bị đầu cuối 5G lai ghép, thiết bị vô tuyến cự ly ngắn 40-246 GHz, ra đa 76 GHz-77 GHz cho phương tiện vận tải mặt đất, thiết bị truy nhập vô tuyến 5 GHz, an toàn điện cho thiết bị đầu cuối). Các QCVN mới này cần được cập nhật vào Danh mục SPHH nhóm 2 để đồng bộ văn bản quản lý, làm rõ hơn về sản phẩm, hàng hóa và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với SPHH mới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu và phục vụ các hoạt động kiểm tra của cơ quan hải quan và cơ quan kiểm tra chất lượng của Bộ.

- Thời gian qua có một số loại hình thiết bị vô tuyến theo công nghệ mới được nhập khẩu, khai thác tại Việt Nam. Bộ TTTT cũng đã ban hành Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo, các nội dung liên quan cần được xem xét, cập nhật đồng bộ tại Thông tư ban hành Danh mục SPHH nhóm 2.

- Về chỉ đạo của Chính phủ:

Trong năm 2022 Chính phủ tiếp tục ban hành các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP theo đó nhấn mạnh biện pháp chỉ đạo điều hành tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tại Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia: yêu cầu các Bộ chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bao gồm “tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”; “tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát”[[1]](#footnote-1).

Cụ thể với nội dung “Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”[[2]](#footnote-2), Nghị quyết yêu cầu các Bộ  *“Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, nhà nước quản lý theo nguyên tắc nhà nước quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ”.*

Việc rà soát Danh mục SPHH nhóm 2 của Bộ TTTT sẽ theo hướng chỉ đạo của Chính phủ (trên quan điểm kết quả tổng thể là cắt giảm Danh mục). Để thực hiện được mục tiêu này, cần rà soát, cắt bỏ khỏi Danh mục những SPHH ít nguy cơ gây mất an toàn, hoặc đã có biện pháp kiểm soát thay thế, chỉ bổ sung vào Danh mục SPHH nếu thực sự cần thiết phải quản lý.

Kết luận: Với các vấn đề và nội dung mới nêu trên, Bộ TTTT xây dựng Thông tư thay thế TT 11 và TT 01 để cập nhật các QCVN mới ban hành; đồng bộ các văn bản quản lý; rà soát cắt giảm Danh mục SPHH nhóm 2 theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ.

**2. Nội dung mới của Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

* 1. *Về nguyên tắc xác định và quản lý SPHH nhóm 2*

- Bổ sung khoản 2 Điều 3 để làm rõ SPHH phải giống về mô tả hàng hóa và mã HS nêu tại Danh mục SPHH nhóm 2 thì mới thuộc Danh mục. Đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thì việc xác định mã HS cũng theo quy định tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

- Bổ sung khoản 2 Điều 4 để làm rõ SPHH không thuộc Danh mục SPHH nhóm 2 thì phải tuân thủ QCVN do Bộ TTTT ban hành; tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tự tuân thủ và chịu trách nhiệm về an toàn của SPHH. Theo đó SPHH được cắt bỏ khỏi Danh mục vẫn tiếp tục áp dụng QCVN nhưng người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ, không phải thực hiện các quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và chịu sự kiểm tra chất lượng đối với SPHH nhóm 2.

* 1. *Đối với Danh mục SPHH nhóm 2 ban hành kèm theo Thông tư*

- Đã cập nhật, đồng bộ 07 QCVN mới ban hành trong năm 2021.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** | **Căn cứ (điểm mới của QCVN)** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G - Phần truy nhập vô tuyến  QCVN 128:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: Kể từ ngày 01/3/2022 khuyến khích áp dụng  - Lộ trình áp dụng: Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi điều chỉnh: quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị trạm gốc thông tin di động 5G (trạm gốc 5G) hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần n1, n3, n5, n8, n28, n40, n41, n258 | Phụ lục 1, mục 1.1.9 |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập - Phần truy nhập vô tuyến”  QCVN 127:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: Kể từ ngày 01/7/2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi điều chỉnh: áp dụng đối với các thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G độc lập hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các băng tần quy định tại Bảng 1 (n1, n3, n5, n8, n28, n40, n41, n77, n78, n258 và tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện tại Việt Nam.  Các thiết bị điện thoại di động mạng thông tin di động 5G độc lập phải đảm bảo hoạt động tối thiểu trong tất cả các băng tần n1, n3, n28, n41, n77, n78.  CHÚ THÍCH: Các băng tần n77, n78 phải sẵn sàng và chỉ được kích hoạt, sử dụng sau khi băng tần này được quy hoạch tại Việt Nam. | Phụ lục 1, mục 1.1.2 |
| 3 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị Ra đa hoạt động trong băng tần từ 76 GHz đến 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải trên mặt đất  QCVN 124:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: Kể từ ngày 01/7/2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi điều chỉnh: quy định chi tiết các đặc tính kỹ thuật và phương pháp đo kiểm cho thiết bị ra đa sử dụng ăng ten tích hợp hoạt động trong dải tần từ 76 GHz đến 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải trên mặt đất. | Phụ lục 2, mục 4.3 |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 40 GHz đến 246 GHz”  QCVN 123:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: Kể từ ngày 01/7/2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi điều chỉnh:  áp dụng cho các loại thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn (SRD) chung, bao gồm: Thiết bị cảnh báo vô tuyến điện, thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện, thiết bị đo từ xa vô tuyến điện, thiết bị truyền dữ liệu chung, hoạt động trong dải tần số từ 40 GHz đến 246 GHz | Phụ lục 1, mục 2.2  Phụ lục 2, mục 4.1 |
| 5 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz  QCVN 65:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: kể từ ngày 01/5/2022 và thay thế QCVN 65:2013/BTTTT.  - Lộ trình áp dụng: Kể từ ngày 01/7/2023 bắt buộc áp dụng | Phụ lục 1, mục 2.4 |
| 6 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn điện cho thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông và công nghệ thông tin  QCVN 22:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: 01/7/2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi áp dụng: áp dụng đối với thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông và công nghệ thông tin có giao diện được kết nối tới mạng viễn thông và công nghệ thông tin (ICT).  Quy chuẩn này không quy định các yêu cầu an toàn điện của chính thiết bị theo tiêu chuẩn IEC 62368-1; Quy chuẩn này chỉ quy định các yêu cầu an toàn điện của giao diện tới mạng ICT.  Quy chuẩn này được áp dụng thay thế các quy định nêu tại 2.1; 2.2; và 2.3 của QCVN 22:2010/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông | Phụ lục 1, mục 2.1 |
| 7 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép - Phần truy nhập vô tuyến  QCVN 129:2021/BTTTT | - Hiệu lực thi hành: Kể từ ngày 01/7/2022 bắt buộc áp dụng  - Phạm vi điều chỉnh: Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật phần truy nhập vô tuyến đối với các thiết bị đầu cuối mạng thông tin di động 5G lai ghép hoạt động trên toàn bộ hoặc một trong các bộ băng tần kết hợp quy định tại bảng 1 của QCVN và tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện tại Việt Nam.  Các thiết bị điện thoại di động mạng thông tin di động 5G lai ghép phải đảm bảo hoạt động trên toàn bộ các bộ băng tần kết hợp tại Bảng 1.  CHÚ THÍCH: Các bộ băng tần kết hợp liên quan đến băng tần n77, n78 phải sẵn sàng và chỉ được kích hoạt, sử dụng sau khi băng tần này được quy hoạch tại Việt Nam. | Phụ lục 1, mục 1.1.2 |

- Danh mục SPHH nhóm 2 đã được rà soát, cắt giảm theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ. Nguyên tắc rà soát, cắt giảm Danh mục:

* Đưa vào Danh mục SPHH phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy (Phụ lục I) đối với thiết bị thu-phát vô tuyến có nguy cơ gây ra can nhiễu trong vùng không gian lớn dẫn đến khó kiểm soát; số lượng can nhiễu xử lý trong thời gian qua lớn; thiết bị có tỷ lệ đo kiểm không đạt QCVN cao.
* Đưa vào Danh mục SPHH phải công bố hợp quy (Phụ lục II) đối với thiết bị thu-phát vô tuyến sử dụng băng tần hài hòa trên quy mô toàn cầu, qua tính toán thấy có ít khả năng gây can nhiễu; tỷ lệ đo kiểm không đạt QCVN thấp; thiết bị có biện pháp quản lý thay thế; các thiết bị CNTT có nguy cơ gây mất an toàn khác (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, pin lithium…)
* Đưa ra ngoài Danh mục SPHH nhóm 2 với các thiết bị công nghệ cũ, số lượng nhập khẩu và sử dụng ít, không ghi nhận gây nhiễu có hại hoặc nếu có gây nhiễu chỉ trong phạm vi hẹp và tác động thấp, do đó có thể kiểm soát rủi ro mất an toàn.

Theo đó so với Danh mục SPHH hiện hành đã cắt bỏ **06** SPHH; chuyển **08** SPHH từ Danh mục phải CNHQ sang Danh mục phải CBHQ (cắt giảm thủ tục CNHQ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp).

Bên cạnh đó đã cắt bỏ thiết bị thu-phát vô tuyến “loại khác” ra khỏi Danh mục (mục này áp dụng chủ yếu cho những loại thiết bị vô tuyến công nghệ mới, chưa xác định tên gọi cụ thể, có thể phát sinh trong tương lai). Do vậy Danh mục SPHH nhóm 2 chỉ bao gồm các SPHH có tên gọi, mô tả cụ thể, được xác định có nguy cơ gây mất an toàn và cần quản lý, và do vậy đã được cắt giảm thực chất. Các thiết bị vô tuyến công nghệ mới phát sinh không thuộc Danh mục SPHH nhóm 2 sẽ áp dụng QCVN theo nguyên tắc khoản 2 Điều 4 của dự thảo Thông tư.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sản phẩm, hàng hóa cắt bỏ khỏi danh mục** | **Căn cứ** | **Biện pháp quản lý thay thế** |
| 1 | Phụ lục 2:  Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ thấp trong dải tần 5,8 GHz. | - Không ghi nhận yêu cầu thử nghiệm đối với chủng loại thiết bị này; không ghi nhận có hồ sơ đăng ký công bố hợp quy  - Về mặt công nghệ, thị trường: đã sử dụng công nghệ truyền dẫn vô tuyến khác thay thế | - DN tự tuân thủ các QCVN đối với SPHH này, tự chịu trách nhiệm về an toàn của sản phẩm |
| 2 | Phụ lục 2:  Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao trong dải tần 5,8 GHz. |
| 3 | Phụ lục 2:  Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ trung bình trong dải tần 5,8 GHz. |
| 4 | Phụ lục 2:  Thiết bị VHF dùng trên sông. | - Không ghi nhận yêu cầu thử nghiệm đối với chủng loại thiết bị này; không ghi nhận có hồ sơ đăng ký công bố hợp quy  - Về mặt công nghệ: Tại Việt Nam, các thiết bị VHF dùng trên sông không bắt buộc phải có chức năng ATIS và các thiết bị này cũng tuân theo QCVN 52:2020/BTTTT do đó QCVN 51:2011/BTTTT cho thiết bị VHF dùng trên sông là không cần thiết |
| 5 | Phụ lục 2:  Thiết bị Inmarsat F77 sử dụng trên tàu biển | Tổ chức Inmarsat công bố kế hoạch đóng dịch vụ Inmarsat F77 từ 1/12/2020 và khuyến cáo khách hàng chuyển sang sử dụng các dịch vụ Inmarsat khác. |
| 6 | Phụ lục 2:  Thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao (không phải là DECT) | Thiết bị ít nhập khẩu (theo xu hướng giảm của thiết bị điện thoại để bàn loại tương tự 2 dây) |
| 7 | Phụ lục 1 và Phụ lục 2:  Thiết bị thu- phát vô tuyến “loại khác” | Thay đổi về nguyên tắc quản lý, đảm bảo Danh mục được cụ thể, rõ ràng và cắt giảm thực chất | - Trường hợp phát sinh thiết bị vô tuyến công nghệ mới thì DN tự tuân thủ các QCVN phù hợp (QCVN về phổ tần số và tương thích điện từ chung cho thiết bị vô tuyến điện)  - Thiết bị vô tuyến công nghệ mới nếu phát sinh sẽ được Bộ TTTT rà soát, xây dựng QCVN phù hợp, cập nhật vào Danh mục để quản lý |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sản phẩm, hàng hóa chuyển từ Danh mục phải CNHQ và CBHQ sang Danh mục phải CBHQ** | **Căn cứ** | **Biện pháp quản lý thay thế** |
| 1 | Thiết bị Ra đa hoạt động trong băng tần 76 GHz đến 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải trên mặt đất | QCVN 124:2021/BTTTT có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2022 trong đó quy định các tổ chức cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện công bố hợp quy các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này | Công bố hợp quy  (cắt giảm các yêu cầu và thủ tục liên quan đến chứng nhận hợp quy) |
| 2 | Một số thiết bị phát, thu phát cự ly ngắn dùng cho mục đích chung có băng tần cụ thể (13,553-13,567 MHz, 26,957-27,283 MHz; 40,66-40,7 MHz, 5725-5850 MHz, 24,00-24,25 GHz, 61,0-61,5 GHz, 122-123 GHz, 244-246 GHz) | Các thiết bị vô tuyến cự ly ngắn tại băng tần này áp dụng các tiêu chuẩn hài hòa, không có nguy cơ cao gây can nhiễu đến các nghiệp vụ khác |
| 3 | Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện RFID hoạt động tại băng tần 13,56 MHz | Thiết bị RFID tại băng tần này không có nguy cơ cao gây can nhiễu đến các nghiệp vụ khác |
| 4 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự | Thiết bị ít có nguy cơ can nhiễu; số lượng ít, thường trong phạm vi hẹp nên có thể quản lý rủi ro về mất an toàn |
| 5 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho truyền số liệu (và thoại) |
| 6 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho thoại tương tự |
| 7 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu (và thoại) |
| 8 | Thiết bị vi ba số | thiết bị ít có nguy cơ can nhiễu, sử dụng băng tần hài hòa, tỷ lệ đo kiểm không đạt QCVN thấp |

- Một số điều chỉnh về phân loại hàng hóa:

Đã sắp xếp, điều chỉnh lại phân loại đối với một số SPHH phù hợp với văn bản quy định của Bộ (Thông tư 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/12/2021 quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo) và định nghĩa về các loại nghiệp vụ vô tuyến trong Thể lệ vô tuyến thế giới (ITU Radio Regulations)…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều chỉnh về phân loại hàng hóa** | **Căn cứ** | **Biện pháp quản lý thay thế** |
| 1 | Thiết bị đầu cuối vô tuyến di động chuyển vào phân loại “thiết bị vô tuyến nghiệp vụ cố định, di động mặt đất” | Thể lệ thông tin vô tuyến thế giới của ITU đã định nghĩa nghiệp vụ di động mặt đất… theo định nghĩa này thì thiết bị đầu cuối vô tuyến thuộc loại nghiệp vụ di động mặt đất | Không thay đổi về biện pháp quản lý  (Chỉ thay đổi về sắp xếp, phân loại hàng hóa) |
| 2 | Thiết bị vi ba chuyển vào phân loại “thiết bị vô tuyến nghiệp vụ cố định, di động mặt đất” | Thể lệ thông tin vô tuyến thế giới của ITU đã định nghĩa nghiệp vụ cố định mặt đất… theo định nghĩa này thì thiết bị vi ba (thiết bị truyền dẫn cố định điểm-điểm, điểm – đa điểm) thuộc loại nghiệp vụ cố định |
| 3 | Thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao vô tuyến DECT chuyển vào phân loại “thiết bị vô tuyến cự ly ngắn” | Thông tư 08/2021/TT-BTTTT đã xác định thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao là một loại thiết bị vô tuyến cự ly ngắn |
| 4 | Thiết bị phát thanh FM cá nhân sang nhóm thiết bị âm thanh không dây | Thông tư 08/2021/TT-BTTTT đã xác định thiết bị âm thanh không dây là thiết bị vô tuyến cự ly ngắn, bao gồm thiết bị phát thanh FM cá nhân là một ví dụ. |

* 1. *Thời điểm hiệu lực của Thông tư*

Thời điểm hiệu lực của Thông tư dự kiến là 01/7/2022 để đồng bộ với thời điểm hiệu lực của các QCVN mới ban hành.

1. Điểm c) và điểm e) khoản 2 Mục III Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 3 Phụ lục III Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-2)